TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/LĐ-ST
Ngày: 28/01/2021
V/v tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân.

Ông Hà Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp tiền lương", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 964/2020/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1000/2021/QĐST-LĐ ngày 08/01/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị DT, sinh năm: 1969 - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: y, tổ 4, khu phố 7, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH TM ĐT – vắng mặt.

Địa chỉ: P, đường TA10, khu phố 3, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị DT trình bày: Bà có làm việc cho Công ty TNHH TM ĐTtừ ngày 01/7/2020 đến ngày 26/8/2020. Qúa trình làm việc, Công ty không ký Hợp đồng lao động với bà. Nay bà yêu cầu Công ty thanh toán số tiền lương tháng 7 và 8/2020 là 14.900.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH TM ĐTđã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời có văn bản thể hiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 (hai) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương . Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về tiền lương theo quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ theo Văn bản số 9550/ĐKKD-T6 ngày 03/12/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện thể hiện bị đơn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316161684, đăng ký lần đầu ngày 25/02/2020, thay đổi lần thứ nhất ngày 22/06/2020 và có trụ sở tại số: 7A, đường TA10, khu phố 3, phường Thới An Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ theo điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 (hai) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ theo Danh sách nợ lương tháng 7 và tháng 8/2020, có xác nhận của bị đơn, thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền lương tháng 7/2020 là 8.960.000 đồng và tháng 8/2020 là 5.940.000 đồng. Tổng cộng là 14.900.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 28/8/2020, bị đơn xác nhận: "Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2020 công ty sẽ thanh toán dứt điểm tiền lương tháng 7/2020 cho người lao động. Đối với trường hợp doanh nghiệp không xoay đủ kinh phí để thanh toán cho ngườ lao động thì doanh nghiệp sẽ thanh toán 50% lương tháng 7/2020 cho người lao động. Phần tiền lương còn lại của người lao động, doanh nghiệp sẽ thanh toán vào ngày 03/9/2020".

Tại Điều 16 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định: *"1. Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.*

2. Đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói".

Tại Khoản 1 Điều 18 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định: *"Trước khi nhận người lao động vào làm việc, người sử dụng lao động và người lao động phải trực tiếp giao kết hợp đồng lao động"*.

Xét, mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn không ký kết hợp đồng lao động, không thể hiện công việc cụ thể theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật lao động năm 2012, nhưng bị đơn đã thừa nhận còn nợ lương nguyên đơn nên có cơ sở xác định giữa các bên có tồn tại quan hệ về lao động.

Tại Điều 96 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *"Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn"*. Kể từ khi ký xác nhận nợ lương và ký biên bản hòa giải lao động, bị đơn vẫn không thanh toán tiền cho nguyên đơn.

Căn cứ theo xác nhận của Công an phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/12/2020 thể hiện bị đơn đã trả mặt bằng, chuyển trụ sở đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu.

Như vậy, việc bị đơn không thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm Điều 96 của Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lương tháng 7 và 8/2020 với số tiền 14.900.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 16, 18, 23 và 96 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị DT.

1.1. Buộc Công ty TTNHH TM ĐTphải trả cho bà Nguyễn Thị DT số tiền lương còn nợ là 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí lao động sơ thẩm là: 447.000 (bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng, Công ty TNHH TM ĐTchịu.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Ký